



**HÌNH TƯỢNG NGHỆ SĨ CẢI LƯƠNG TRONG TRUYỆN NGẮN
NGUYỄN NGỌC TƯ (KHẢO SÁT MỘT SỐ TÁC PHẨM TIÊU BIỂU)
THE IMAGE OF CAI LUONG ARTISTS IN NGUYEN NGOC TU'S
SHORT STORIES (SURVEY OF SOME TYPICAL SHORT STORIES)**

Huỳnh Minh Tôn*

Trường THPT Lê Thị Riêng, Xã Hoà Bình, Tỉnh Cà Mau

*tonhuynh906@gmail.com

Ngày nhận bài:

11/11/2025

Ngày chấp nhận đăng:

10/4/2026

Keywords: Short stories
by Nguyen Ngoc Tu, the
image of the artist, the
Cai Luong artist.

ABSTRACT

Nguyen Ngoc Tu has successfully depicted the image of cai luong artists as talented individuals with a deep love for their art, while also portraying them as people of noble character who constantly face the tragedies of life. By harmoniously combining realistic elements with fictional ones, the portrayal of cai luong artists in Nguyen Ngoc Tu's literature serves as a cultural constant, helping to awaken community awareness in preserving this distinctive form of stage art of the Southern region.

TÓM TẮT

Nguyễn Ngọc Tư đã thành công trong việc khắc họa hình tượng nghệ sĩ cải lương là những nhân vật tài hoa với tình yêu chân thành, bền bỉ dành cho nghệ thuật, đồng thời họ còn là những nhân vật có phẩm giá cao quý và không ngừng đối mặt với những bi kịch của đời sống. Do được kiến tạo dựa trên sự kết hợp hài hòa giữa chất liệu hiện thực và yếu tố hư cấu, hình tượng nghệ sĩ cải lương trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư đã phản ánh sinh động đời sống của người nghệ sĩ cải lương và góp phần đánh thức ý thức cộng đồng trong việc giữ gìn loại hình sân khấu đặc trưng của văn hóa Nam Bộ.

Từ khóa: Truyện ngắn
Nguyễn Ngọc Tư, hình
tượng nghệ sĩ, nghệ sĩ
cải lương.

1. Đặt vấn đề

Nguyễn Ngọc Tư là một trong những nhà văn sớm gặt hái thành công ở thể loại truyện ngắn. Sinh ra và lớn lên trên vùng đất Nam Bộ, chị có điều kiện tiếp xúc, gần bó sâu sắc và dành nhiều tình cảm cho nghệ thuật cải lương - một loại hình sân khấu truyền thống đặc trưng của văn hóa Nam Bộ. Trong những truyện ngắn của chị, hình tượng nghệ sĩ cải lương nổi lên như một mạch đề tài xuyên suốt, phản ánh sinh động đời sống, tâm thế và thân phận của những kiếp cầm ca gắn với sân khấu.

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư đã thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu và phê bình với nhiều hướng tiếp cận khác nhau như sinh thái, nữ quyền, ngôn ngữ hay văn hóa. Tuy nhiên, hình tượng nghệ sĩ cải lương trong sáng tác của chị vẫn chưa được khảo sát một cách hệ thống và toàn diện, đặc biệt là từ góc nhìn về mối quan hệ giữa chất liệu hiện thực và yếu tố hư cấu trong quá trình kiến tạo hình tượng.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu hướng đến việc làm rõ cách Nguyễn Ngọc Tư kiến tạo hình tượng nghệ sĩ cải lương trong các tác phẩm truyện ngắn, qua đó nhằm nhận diện những đặc điểm nghệ thuật nổi bật và những giá trị nhân văn được gửi gắm. Việc nghiên cứu đề tài này không chỉ góp

phần bổ sung thêm một hướng tiếp cận đối với truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư mà còn có ý nghĩa trong việc nhận diện, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Nam Bộ thông qua lăng kính văn học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, người viết vận dụng kết hợp những phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp phân tích - tổng hợp: phương pháp này được sử dụng để phân tích chi tiết các đặc điểm của nhân vật nghệ sĩ cải lương trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư, bao gồm: tính cách, hành động, tâm lý, ngôn ngữ nhân vật, đặc biệt là sự giằng xé giữa khát vọng nghệ thuật và đời sống cá nhân. Kết quả phân tích là cơ sở để tiến hành tổng hợp theo hai tiêu chí chủ đề tư tưởng: sự tận hiến tối thượng và bi kịch thân phận. Mục đích cuối cùng là người viết đưa ra những nhận xét, đánh giá về tình cảm, quan niệm của nữ nhà văn đối với hình tượng nghệ sĩ cải lương.

Phương pháp so sánh: phương pháp so sánh được áp dụng để khám phá những điểm tương đồng và khác biệt đối với cách kiến tạo hình tượng nghệ sĩ cải lương trong các truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư. Qua đó, bài viết làm nổi bật chiều sâu tư tưởng của nữ nhà văn về đề tài nghệ sĩ cải lương.

Phương pháp tiếp cận văn hóa: người viết sử dụng phương pháp tiếp cận văn hóa nhằm đặt hình tượng nghệ sĩ cải lương vào bối cảnh văn hóa miền Tây Nam Bộ. Từ đó giải thích vì sao nhân vật nghệ sĩ cải lương mà Nguyễn Ngọc Tư xây dựng lại mang những nét đặc trưng về tâm lý và hành động, gắn kết hình tượng nghệ sĩ với môi trường văn hóa đã sản sinh ra nó.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Giới thuyết về hình tượng nghệ thuật

Trong lĩnh vực nghiên cứu văn học, hình tượng nghệ thuật được định nghĩa là một khách thể đời sống được người nghệ sĩ tái hiện một cách sáng tạo trong tác phẩm. Theo Trần Đình Sử, *Lí luận văn học*, nhận định: “*Kết quả của quá trình tư duy nghệ thuật đầy sáng tạo là xuất hiện một hình tượng nghệ thuật dưới dạng một tác phẩm*” (Trần Đình Sử & ctv, 2006: 139). Khi “đưa con tinh thần” ra đời từ tâm huyết của chủ thể sáng tạo, nó bắt đầu một hành trình tồn tại độc lập. Khi đó ý nghĩa của tác phẩm không còn bị đóng khung trong ý đồ chủ quan của nhà văn, mà bắt đầu một đời sống mới thông qua quá trình giải mã và tiếp nhận của người đọc. Trong hành trình ấy, tác phẩm không ngừng tự làm giàu giá trị khi va chạm với các ngữ cảnh lịch sử, văn hóa khác nhau, cho phép nó vượt qua giới hạn về thời gian và không gian để trở thành một thực thể thẩm mỹ sống động, nằm ngoài sự kiểm soát của tác giả.

Hình tượng nghệ thuật có thể biểu hiện dưới dạng một vật thể cụ thể, một cảnh quan thiên nhiên, hoặc một sự kiện xã hội được cảm nhận sâu sắc. Mặc dù hình tượng nghệ thuật tái hiện cuộc sống, nhưng đây không phải là sự sao chép nguyên bản các hiện tượng thực tại, mà là quá trình tái tạo có chọn lọc và sáng tạo thông qua trí tưởng tượng và tài năng của người nghệ sĩ nhằm truyền tải những ấn tượng sâu sắc. Lại Nguyên Ân trong *Từ điển văn học*, cho rằng: “*Phương thức chiếm lĩnh và tái tạo hiện thực riêng biệt, vốn có và chỉ có ở nghệ thuật. Bất cứ hiện tượng nào được xây dựng lại một cách sáng tạo trong tác phẩm nghệ thuật, đều là hình tượng nghệ thuật*” (Phương Lưu & ctv, 2004: 594). Theo đó thì hình tượng nghệ thuật là phương thức độc quyền của nghệ thuật trong việc nắm bắt và làm mới hiện thực. Bất kỳ yếu tố nào của đời sống, khi được nghệ sĩ tái hiện một cách sáng tạo trong tác phẩm, đều trở thành một hình tượng nghệ thuật mang giá trị thẩm mỹ và ý nghĩa riêng. Sự sáng tạo chính là yếu tố quyết định, biến một sự vật, hiện tượng khách quan thành một sản phẩm tinh thần độc đáo, có sức lay động lòng người.

Đặc trưng cốt yếu của hình tượng nghệ thuật là giá trị trực quan độc lập, cho phép người tiếp nhận chiêm nghiệm và thưởng thức. Do được tạo ra từ quá trình tư duy nên hình tượng nghệ thuật không sao chép hoàn toàn hiện thực mà có sự sáng tạo mang dấu ấn cá nhân của người nghệ sĩ. Tác giả sử dụng hình tượng nghệ thuật để “mã hóa” những quan niệm, tình cảm của mình đối với cuộc sống, xã hội. Người đọc, người nghe sẽ thực hiện thao tác “giải mã” các thông điệp được truyền tải từ các hình tượng trong tác phẩm bằng những kinh nghiệm sống, kinh nghiệm thẩm mỹ của cá nhân. Từ đó hình tượng nghệ thuật mở ra không gian cho người

tiếp nhận thỏa sức khám phá và sáng tạo, đóng vai trò cầu nối thiết yếu giữa thế giới thực tại và thế giới thẩm mỹ của nghệ thuật.

3.2. Sự chuyển hóa từ hiện thực đến hư cấu trong việc kiến tạo hình tượng nghệ sĩ cải lương của Nguyễn Ngọc Tư

Nhân vật văn học, với bản chất hư cấu và được nghệ thuật hóa, luôn là kết quả của quá trình tái tạo hiện thực dưới lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ. Trong các truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, hình tượng nghệ sĩ cải lương cũng được kiến tạo theo nguyên tắc ấy, song mang một dấu ấn riêng biệt. Điều làm nên nét độc đáo trong cách xây dựng hình tượng nghệ sĩ cải lương của Nguyễn Ngọc Tư chính là sự hòa quyện nhuần nhuyễn giữa chất liệu hiện thực đời sống cải lương và yếu tố hư cấu nghệ thuật.

Trong phạm vi sáng tác của mình, Nguyễn Ngọc Tư đã vận dụng đa dạng các chất liệu nghệ thuật xuất phát từ thực tiễn cải lương Nam Bộ, bao gồm: chất giọng và phong cách biểu diễn đặc thù của từng nghệ sĩ, ký ức cộng đồng, cũng như không gian - thời gian sân khấu gắn với những chuyển lưu diễn rong ruổi. Nữ nhà văn không tái hiện những chất liệu ấy như những bản sao nguyên xi của đời sống, mà đã chắt lọc, tái cấu trúc và chuyển hóa thông qua trí tưởng tượng sáng tạo. Điều đó góp phần hình thành nên những hình tượng nghệ sĩ cải lương vừa quen thuộc vừa mang tính cá biệt. Cách tiếp cận của Nguyễn Ngọc Tư không dừng lại ở việc gọi nhắc các tên tuổi nghệ sĩ cải lương ngoài đời thật, mà còn khắc họa phong cách cá nhân của từng người: “*Văng tiếng Phượng Hằng ca hơi dài, ghe tạp hóa của hai má con Xiu Muội chớ đâu*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2022: 91), hay khi khắc họa sự khác biệt trong lối ca diễn của các nghệ sĩ Lê Thủy, Mỹ Châu, Phượng Liên, Út Bạch Lan: “*Lê Thủy ca diễn thì khô khê, mê chết bỏ. Mê cái kiểu đàn-bà-trẻ-con nói liếng thoáng giòn tan, đằm đuối khi yêu, thất tình thì nức nở thảm sầu. Cách cô nuốt nước mắt nước mũi thành tiếng hươt đó ít người có được. Mỹ Châu kiêu kỳ quá đau tình cũng không giống lắm, Phượng Liên hiền từ ung dung quá, giọng Út Bạch Lan thì sâu nã đến yếu nhược, chẳng hợp với con nít*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2022: 121).

Nguyễn Ngọc Tư nhiều lần nhấn mạnh tính không thể trộn lẫn của giọng ca, xem đó như dấu hiệu nhận diện của mỗi nghệ sĩ: “*Giọng của nó không giống Út Trà Ôn, Minh Cảnh hay Minh Vương, chỉ là Phi thôi*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2023: 63). Qua đó, nữ nhà văn đã phác họa lại những chân dung nghệ thuật độc đáo, khẳng định giá trị riêng của từng cá nhân trong dòng chảy cải lương và giúp độc giả cảm nhận được tầm vóc nghệ thuật và sức hút bền bỉ của họ.

Xét từ mối quan hệ giữa hiện thực nguyên mẫu và hư cấu nghệ thuật, có thể nhận thấy trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư tồn tại song song hai lớp nhân vật nghệ sĩ cải lương. Một mặt, một số hình tượng được kiến tạo trên cơ sở ký ức cộng đồng về những nghệ sĩ có thật, từng một thời vang bóng trên sân khấu cải lương, thể hiện qua những đặc trưng quen thuộc về chất giọng, phong cách biểu diễn. Mặt khác, nhiều nhân vật lại là sản phẩm hoàn toàn của hư cấu nghệ thuật như đào Thu Mỹ, kếp Hoàng Bảo trong truyện *Làm má đâu có dễ*; đào Tư Phượng trong truyện *Đất*; kếp Thường Khanh, đào Hồng, đào Phi trong truyện *Cuối mùa nhan sắc*. Dù không gắn với một nguyên mẫu cụ thể, các nhân vật này vẫn mang bóng dáng chung của những kiếp cầm ca trong cải lương, phản ánh chân dung của người nghệ sĩ sân khấu Nam Bộ. Chính sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hiện thực và hư cấu đã mang đến cho độc giả cảm giác chân thực về một thế giới nghệ thuật có thật, mở ra không gian cho những chiêm nghiệm sâu sắc về thân phận con người trong dòng chảy của sân khấu và đời sống.

3.3. Nghệ sĩ cải lương với tình yêu nghệ thuật chân thành bền bỉ

Trong các truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, hình tượng nghệ sĩ cải lương được kiến tạo từ nhiều hoàn cảnh xuất thân khác nhau, nhưng có thể quy tụ trong một điểm chung cốt lõi là tình yêu nghệ thuật chân thành, bền bỉ và mang tính tận hiến. Trước hết, có thể nhận diện nhóm những nghệ sĩ đến với sân khấu bằng khát vọng mãnh liệt và sự lựa chọn dứt khoát, sẵn sàng đặt nghệ thuật lên trên những ràng buộc đời sống riêng tư. Ví dụ như nhân vật Diệu trong truyện *Làm má đâu có dễ*, với khát vọng mãnh liệt được cống hiến cho nghệ thuật và khao khát trở thành một nghệ

sĩ nổi tiếng, cô đã chấp nhận rời xa gia đình từ năm mười bảy tuổi. Sau nhiều năm lưu diễn khắp nơi, Diệu gặp và nảy sinh tình cảm với kép Hoàng Bảo, hai người có với nhau cô con gái tên San. Thế nhưng, mối tình nhanh chóng tan vỡ, Diệu đã để lại con gái cho cha mẹ chăm sóc để tiếp tục hành trình theo đuổi ước mơ nghệ thuật. Dưới lăng kính của luân lý đời thường, hành động của nhân vật Diệu có thể bị xem là ích kỷ, nhưng không thể phủ nhận sự ưu tiên tuyệt đối mà cô đã dành cho nghệ thuật.

Bên cạnh nhân vật Diệu, nhân vật San trong truyện *Bởi yêu thương* cũng là một minh chứng cảm động cho tình yêu thủy chung với nghệ thuật, ngay cả trong những hoàn cảnh khốc liệt nhất. Cuộc đời San là chuỗi bi kịch nối tiếp từ khi cô bé vừa chào đời: mẹ mất sớm, cha chìm vào men rượu, thường xuyên hất hủi và bỏ bê cô, còn mẹ kế thì liên tục đánh đập, hành hạ. Để tồn tại, San phải trải qua vô vàn công việc mưu sinh vất vả và tủi nhục, từ bán hàng rong, chạy bàn, rửa chén, đến cả việc phải làm gái bao nhưng ước mơ được làm đào hát trong cô chưa bao giờ bị dập tắt: *“Ước mơ xưa chưa bao giờ trở thành hiện thực. Những khi quán vắng, San cố ngủ cho nhiều, ngủ để khỏi thấy lòng buồn, má hy sinh cho cái phận bèo bọt này làm chi không biết. Ngủ để coi có mơ thấy mình có trở thành đào hát không”* (Nguyễn Ngọc Tư, 2024: 8).

Dù cuộc sống đẩy San vào tận cùng của sự cùng quẫn và bế tắc, ước mơ đến với nghệ thuật cải lương chưa bao giờ lụi tàn trong San. Tình yêu sân khấu của San là một điểm sáng, là sức mạnh giúp cô vượt qua những tăm tối của hiện thực, khẳng định rằng dù số phận có nghiệt ngã đến đâu, ngọn lửa đam mê chân chính vẫn có thể tồn tại và thắp sáng tâm hồn con người.

Bên cạnh đó, nhà văn còn khắc họa những nhân vật nghệ sĩ cải lương gắn bó với sân khấu như một phần căn tính. Điều đó được thể hiện rõ nét qua nhân vật Điệp trong truyện *Chuyện của Điệp*. Sinh ra trong một gia đình tan vỡ, Điệp sống cùng ông bà ngoại từ năm mười tuổi. Năm mười sáu tuổi, cô theo đoàn cải lương. Tuy nhiên, do thân hình nhỏ nhắn, Điệp không có cơ hội đóng các vai đào chính mà chỉ được giao những vai phụ, chủ yếu là các nhân vật trẻ em. Dù phải đối mặt với những nỗi buồn riêng tư và hạn chế của bản thân, Điệp vẫn kiên trì bám trụ với nghiệp cầm ca. Nguyễn Ngọc Tư đã làm nổi bật chiều sâu trong tâm hồn Điệp thông qua việc khắc họa nội tâm nhân vật: *“Điệp tính sau này không còn được diễn đào con, Điệp về nhà, lấy chồng, hát đưa con ngủ. Mà, sợ dứt không ra cái nghiệp cầm ca này”* (Nguyễn Ngọc Tư, 2023: 40). Những suy tư bộc lộ nỗi lo lắng về tương lai sự nghiệp khi không còn phù hợp với vai diễn “đào con” tiết lộ một sự gắn bó mang tính bản năng và khó cưỡng với nghệ thuật của nhân vật Điệp. Dù có ý định về một cuộc sống bình thường, gia đình, nhưng chính cụm từ “sợ dứt không ra” đã khẳng định rằng đam mê ca hát đã ăn sâu vào máu thịt, trở thành một phần không thể tách rời trong căn tính của Điệp.

Đỉnh điểm của tình yêu dành cho nghệ thuật được thể hiện tập trung ở nhóm nghệ sĩ tận hiến trọn đời cho sân khấu, tiêu biểu là nhân vật đào Hồng trong truyện ngắn *Cuối mùa nhan sắc*. Khi còn ở đỉnh cao nhan sắc và sự nghiệp, đào Hồng đã nhận được lời cầu hôn từ Chín Vũ - một công tử giàu có ở Bạc Liêu. Đây là một cơ hội để cô có được cuộc sống an nhàn, ổn định, thoát khỏi kiếp tầm nhả tơ của người nghệ sĩ. Tuy nhiên, đào Hồng đã dứt khoát khước từ bằng lời khẳng định: *“Tôi đã nguyện với Tổ cả đời theo nghiệp hát”* (Nguyễn Ngọc Tư, 2024: 54). Lời thề nguyện như một tuyên ngôn mạnh mẽ về tình yêu vô điều kiện dành cho nghệ thuật, đặt lý tưởng công hiến lên trên hạnh phúc cá nhân và lợi ích vật chất. Tình yêu mà đào Hồng dành cho nghệ thuật được thể hiện rõ nhất khi dù đã “ôm sát chiếu”, cô vẫn khao khát được trình diễn lần cuối. Trong khoảnh khắc hóa trang, đào Hồng đã hát rất nhiều những vai diễn mà cô đã kinh qua, tái hiện lại cả một cuộc đời cống hiến cho nghệ thuật. Để rồi, cô đã hoàn thành lời thề nguyện “cả đời theo nghiệp hát”: *“Đào Hồng hát đến lịm tiếng đi. Bà ngổ trên sân khấu, gục đầu. Cái gánh nặng trong tâm tư này không mang nổi nữa rồi. Khi ông Chín dìu bà xuống giường, bà đã hôn mê. Người ta hát dở cuối cho bà, cho một người nghệ sĩ chân chính”* (Nguyễn Ngọc Tư, 2024: 62).

Không chỉ ở nhân vật trung tâm, các nhân vật phụ trong truyện *Cuối mùa nhan sắc* cũng góp phần hoàn chỉnh bức tranh về tình yêu dành cho nghệ thuật của nghệ sĩ cải lương. Dù sống

trong cảnh nghèo khó và bị lãng quên, họ vẫn tìm thấy niềm hạnh phúc giản dị trong việc được hát và được lắng nghe. Với họ, nghệ thuật không còn là phương tiện mưu sinh, mà đã trở thành lẽ sống, là nơi nương tựa tinh thần cuối cùng khi ánh hào quang đã tắt: *“Sum họp ở Buổi Chiều, có khô một tí mà còn được hát. Nghệ sĩ mà, miễn được hát, miễn mà hát có người nghe là sướng rồi”* (Nguyễn Ngọc Tư, 2024: 51).

Có thể thấy dưới ngòi bút của Nguyễn Ngọc Tư, hình tượng nghệ sĩ cải lương hiện lên là những con người mang số phận nhiều trắc trở, nhưng được kết nối bởi một tình yêu nghệ thuật mãnh liệt và bền bỉ. Tình yêu nghệ thuật vừa là nguồn sống tinh thần, vừa là nguyên nhân sâu xa của những bi kịch đời người.

3.4. Phẩm giá cao quý của nghệ sĩ cải lương

Nghệ sĩ cải lương qua những trang văn của Nguyễn Ngọc Tư là những cá nhân có phẩm giá cao đẹp. Tình yêu nước là phẩm chất được Nguyễn Ngọc Tư khắc họa sâu sắc trong hình tượng nghệ sĩ cải lương. Nhân vật đào hát Tư Phượng trong truyện ngắn *Đất* là một trường hợp tiêu biểu. Trong không gian chiến tranh loạn lạc, cải lương vừa là hình thức giải trí, vừa là một phương tiện truyền bá tinh thần yêu nước, Tư Phượng đã biến mỗi đêm diễn thành dịp khơi dậy ký ức lịch sử và ý thức dân tộc. Với vai trò làm bé cho diễn chủ Nhơn Thành, cô đã biến mỗi đêm biểu diễn cải lương thành cơ hội khơi gợi tinh thần yêu nước: *“Hèn gì hồi còn ở Nhơn Thành, trước buổi hát bao giờ bà cũng kể một chuyện nào đó trong pho sử ngàn năm chống ngoại xâm, hèn gì sau đó tụi nhỏ bỏ đi vô rừng cũng bộn”* (Nguyễn Ngọc Tư, 2023: 154).

Lòng yêu nước của nhân vật Tư Phượng không được biểu hiện bằng hành động trực tiếp trên chiến trường hay những lời hô hào hùng tráng, mà được truyền tải một cách tinh tế và bền bỉ thông qua nghệ thuật. Sức mạnh của lời kể và lòng yêu nước của Tư Phượng được chứng minh rõ ràng qua việc *“tụi nhỏ bỏ đi vô rừng cũng bộn”*, một cụm từ mang ý nghĩa ẩn dụ về việc tham gia vào các phong trào kháng chiến, dần thân vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Sự cống hiến của Tư Phượng không dừng lại ở đó, cô tiếp tục hành trình theo đoàn hát, rồi cuối cùng trở lại Nhơn Thành trong một bi kịch đau lòng: *“Người ta kể tới hôm trước Tư Phượng ám sát trưởng ty cảnh sát. Ba người nằm lại trong rạp hát, bà bị bắn trên đường thoát, chỗ chân cầu Nước Đen”* (Nguyễn Ngọc Tư, 2023: 154). Từ một người nghệ sĩ truyền tải lịch sử kháng chiến qua những câu chuyện, Tư Phượng đã trở thành một người hùng trực tiếp tham gia vào cuộc chiến. Qua nhân vật này, Nguyễn Ngọc Tư cho thấy tình yêu nước của người nghệ sĩ cải lương là sự tiếp nối tự nhiên giữa trách nhiệm nghệ thuật và trách nhiệm công dân.

Không chỉ dừng ở giai đoạn chiến tranh, phẩm giá cao quý của nghệ sĩ cải lương còn được tiếp nối ở những nhân vật trong thời bình, nơi lòng yêu nước chuyển hóa thành ý thức gìn giữ nhân phẩm, bảo vệ giá trị nghệ thuật và cộng đồng. Trong đó, lòng trắc ẩn trở thành một phẩm chất nổi bật, phản ánh chiều sâu nhân văn của người nghệ sĩ cải lương Nam Bộ. Tiêu biểu như câu chuyện của nhân vật Điệp trong tác phẩm *Chuyện của Điệp*. Khi nhân vật Hồng Lý bỏ lại con, Điệp đã không hề ngần ngại cưu mang đứa bé, mặc cho sự e dè của các thành viên khác trong đoàn hát. Hơn nữa, khi Hồng Lý quay trở lại, Điệp đã không hề đòi lại đứa bé, cho thấy một sự vị tha hiếm có, đặt lợi ích của đứa trẻ lên trên tình cảm và công sức cá nhân: *“Cho nên, cho tới một ngày, Điệp dù thương lắm cũng không giành lại bé Bơ. Thực Quyên sụp đổ trở lại là Hồng Lý tìm Điệp, xin lại bé Bơ, “nó là chỗ dựa cuối cùng của chị đó Điệp à”. Lý khóc ơ hờ đòi nhảy sông. Điệp ngồi lặng lẽ, không cười, không nói, không khóc”* (Nguyễn Ngọc Tư, 2023: 43).

Lòng trắc ẩn còn hiện hữu qua đào Hồng Điệp trong truyện *Bởi yêu thương*, được khắc họa qua hoài niệm của cô bé San: *“San nhớ, cô đào thiệt hiền, dân dã, tan buổi diễn để nguyên bộ áo dài nâu, cái đầu tóc bới ngôi ăn cháo vịt. Thấy san cứ tần ngần nhìn, cô hỏi San đói không. San gật đầu, không đói nhưng vẫn gật đầu. Cô gọi thêm một tô cháo, biểu San ăn đi, ngôi kế mà ăn”* (Nguyễn Ngọc Tư, 2024: 9).

Lòng trắc ẩn của Hồng Điệp không đến từ những hành động vĩ đại hay lời nói hoa mỹ, mà qua những cử chỉ đời thường nhưng đầy sự quan tâm và tinh tế. Cô không giữ khoảng cách bởi hào nhoáng của sân khấu, mà đã hòa mình vào cuộc sống bình dị.

Bên cạnh tình yêu nước và lòng trắc ẩn, sự tự trọng nghề nghiệp cũng là một phẩm chất xuyên suốt, góp phần làm nên phẩm giá nghệ sĩ cải lương trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư. Nhân vật Hồng Điệp, dù đối mặt với hoàn cảnh sống vô cùng khó khăn và căn bệnh hiểm nghèo, vẫn kiên quyết trốn tránh mọi người, đặc biệt là cô bé San - người luôn giữ trong mình một ấn tượng tốt đẹp về cô. Hành động này không đơn thuần là sự mặc cảm mà sâu xa hơn, đó chính là lòng tự trọng nghề nghiệp của một nghệ sĩ. Cô muốn giữ gìn hình ảnh đẹp đẽ, trọn vẹn của mình trong tâm trí khán giả, thay vì để họ chứng kiến sự xuống dốc về thể chất và cuộc sống. Đây là một biểu hiện cao đẹp của việc trân trọng nghệ thuật và những giá trị đã cống hiến, không muốn khó khăn cá nhân làm lu mờ đi vẻ đẹp và sự vĩ đại của nghề nghiệp trong mắt công chúng. Tinh thần này được thể hiện rõ ràng hơn ở nhân vật Sáu Tâm trong truyện *Bởi yêu thương*, dù lâm vào hoàn cảnh mưu sinh chật vật, luôn từ chối khi được yêu cầu hát ở lễ đường, ông vẫn khẳng định: “*Có làm gì, đi đâu, chưa bao giờ tôi quên mình là nghệ sĩ, nghệ sĩ là người của công chúng, người ta yêu mình bởi thấy mình cao quý hơn họ, tôi không thể vì tiền mà sống hèn được*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2024: 10).

Sự tự trọng nghề nghiệp của Sáu Tâm được thể hiện qua cách ông cống hiến hết mình cho sân khấu, không chấp nhận biểu diễn hời hợt hay đánh mất giá trị cốt lõi của cải lương vì tiền bạc. Đối với nhân vật Sáu Tâm, nghề hát không chỉ là phương tiện kiếm sống mà là nơi thể hiện tài năng và tâm hồn, là biểu hiện của sự gắn bó bền chặt với nghề, không chấp nhận sự rẻ rúng hay xem nhẹ giá trị nghệ thuật. Tương tự, đào Hồng trong truyện *Cuối mùa nhan sắc*, dù đã rời xa ánh hào quang sân khấu, vẫn giữ phong thái chỉnh chu, hóa trang đầy đủ mỗi khi xuất hiện trước khán giả. Điều đó cho thấy sự trân trọng tuyệt đối dành cho sân khấu, cho công chúng và cho chính bản thân người nghệ sĩ: “*Đào Hồng là người duy nhất trong mấy chị em ở Nhà Buối Chiều không bao giờ lên sân khấu mà chưa hóa trang, chưa son chưa phấn*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2024: 57).

Tựu chung, Nguyễn Ngọc Tư đã xây dựng hình tượng nghệ sĩ cải lương với những phẩm giá cao đẹp, đó là tình yêu nước bền bỉ, lòng trắc ẩn, sự tự trọng trong nghề nghiệp và cuộc sống. Phẩm giá tốt đẹp ấy đã phần nào phản ánh đặc trưng tính cách của con người Nam Bộ. Đồng thời, bộc lộ rõ quan niệm nghệ thuật chân chính phải gắn bó với đời sống cộng đồng và giá trị của người nghệ sĩ không nằm ở hào quang nhất thời, mà ở nhân cách, sự tận hiến và trách nhiệm với quê hương, con người.

3.5. Bi kịch của nghệ sĩ cải lương

Nghệ sĩ cải lương trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư là những nhân vật sở hữu tài năng vượt trội và thế giới nội tâm phong phú. Tuy nhiên, chính sự nhạy cảm sâu sắc vốn là chất xúc tác cho sáng tạo, lại trở thành mầm mống cho những bi kịch nghiệt ngã. Ở đây, bi kịch hiện lên với những bất hạnh về số phận, sự tàn phai tuổi trẻ và trạng thái nhân vật rơi vào sự khủng hoảng khi đối diện với tính chất phi lý của tồn tại. Họ bị giằng xé giữa khát vọng tự do nghệ thuật và những ràng buộc của cuộc sống, giữa ánh hào quang hư ảo và thực tại cô độc.

Trong truyện ngắn *Bởi Yêu Thương*, tác giả đã khắc họa bi kịch của nhân vật Sáu Tâm, một nghệ sĩ cải lương đã dành trọn tình yêu đơn phương đối với cô đào Hồng Điệp. Định mệnh nghiệt ngã ập đến khi một tai nạn sân khấu không chỉ khiến ông mang thân tàn tật suốt đời mà còn buộc ông phải buông bỏ đam mê sân khấu cháy bỏng. Bi kịch này không chỉ thể hiện sự mong manh của cuộc đời nghệ sĩ mà còn lột tả chiều sâu của một tình yêu câm lặng, sẵn sàng hy sinh tất cả, kể cả lẽ sống của chính mình.

Bi kịch của tình yêu còn được bắt gặp qua nhân vật Chín Vũ trong truyện *Cuối mùa nhan sắc*. Vốn là công tử nhà giàu, Chín Vũ đã từ bỏ gia đình để theo đoàn hát vì say mê tài năng và nhan sắc của cô đào Hồng. Khi đào Hồng mang thai và bị ép Thường Khanh ruồng bỏ, Chín Vũ đã dũng cảm đứng ra nhận làm cha đứa bé. Dù theo đuổi tình yêu một cách kiên định và đầy hy sinh, nhưng

trọn đời Chín Vũ không nhận lại được tình yêu từ cô đào Hồng, bởi trái tim cô từ lâu đã dành trọn cho người khác. Cùng truyện *Cuối mùa nhan sắc*, nhân vật đào Hồng cũng đã sống một đời day dứt khôn nguôi. Vì chiến tranh loạn lạc và mê đắm sân khấu, đào Hồng đã gửi con cho người khác, để rồi đứa con ấy không còn nhận ra mẹ mình. Bi kịch cô đơn ở tuổi xê chiều của đào Hồng cũng là nỗi niềm của nhiều nhân vật nghệ sĩ cải lương khác trong truyện: “*Mọi người chung quanh đều sụt sùi, sao mà hoàn cảnh nó y hệt mình vậy cả, hồng lẽ đời đào hát là phải vậy. Có người không lấy chồng cho thỏa nghiệp, có người như đào Hồng có con rồi, vì mê hát, vì chiến tranh mà gửi con cho người ta, đến nước nó không thèm nhìn mình nữa*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2024: 24-25).

Trong truyện ngắn *Chuyện của Diệp*, nhân vật Hồng Lý đã nghiệt ngã bỏ lại đứa con còn đỏ hỏn để chạy theo tiếng gọi của nghiệp ca hát. Tương tự, nhân vật Diệu trong truyện *Làm má đâu có dễ*, để theo đuổi đam mê ca hát, cô đã quyết định để lại con gái tên San cho cha mẹ già chăm sóc. Nỗi đau của sự xa cách và bỏ lỡ tuổi thơ con cứ thế dần vật Diệp. Bi kịch càng trở nên day dứt hơn khi những lần gặp lại, Diệu chưa bao giờ được nghe tiếng “*má*” từ chính đứa con gái ruột của mình.

Các nghệ sĩ cải lương mà Nguyễn Ngọc Tư khắc họa đã dành trọn đời mình cho sân khấu, mang lời ca tiếng hát đến công chúng. Tuy nhiên, khi ánh hào quang dần tắt, họ lại phải đối mặt với nỗi cô đơn. Có thể thấy, hình tượng nghệ sĩ cải lương trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư là những thực thể cô độc, nỗ lực tìm kiếm sự kết nối nhưng cuối cùng lại bị bủa vây bởi sự rạn nứt. Sự hy sinh của họ, dù mang vẻ đẹp của lý tưởng, lại vô tình đẩy họ vào tình thế đầy bi kịch khi phải trở thành những kẻ lưu vong ngay trong chính cuộc đời mình.

4. Kết luận

Có thể thấy, hình tượng nghệ sĩ cải lương trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư là một chỉnh thể nghệ thuật được kiến tạo từ sự giao thoa giữa chất liệu hiện thực Nam Bộ và tư duy hư cấu. Thông qua việc tái hiện dấu ấn cá nhân của các nghệ sĩ trong hiện thực đời sống, những truyện ngắn của nữ nhà văn như một dạng “*bảo tàng ký ức*”. Đồng thời, các nhân vật nghệ sĩ cải lương luôn bị đặt vào trạng thái giằng xé giữa thiên chức nghệ thuật và trách nhiệm đời thường. Vượt lên trên những bi kịch cá nhân, họ chính là biểu tượng của sự cống hiến và niềm đam mê không ngừng nghỉ. Nguyễn Ngọc Tư đã kiến tạo nhịp cầu kết nối giữa văn bản nghệ thuật với các tầng sâu tâm lý, giá trị văn hóa truyền thống và những phản chiếu đa diện của thực tại xã hội. Nghiên cứu đã góp phần làm sáng tỏ hệ thống quan điểm nhân sinh và tư tưởng nghệ thuật của tác giả, làm phong phú và hoàn thiện bức tranh phê bình về văn nghiệp của Nguyễn Ngọc Tư.

Tựu trung, sự kết hợp hài hòa giữa chất liệu thực tại và nhãn quan sáng tạo, hình tượng nghệ sĩ cải lương trở thành minh chứng cho nội lực văn chương của Nguyễn Ngọc Tư. Điều này khẳng định vị thế của Nguyễn Ngọc Tư như một nhà văn không chỉ viết về thân phận con người, mà còn viết để lưu giữ và tôn vinh bản sắc văn hóa của một vùng đất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Diệu Ngân. (2024). Hình tượng người anh hùng - nghệ sĩ trong tiểu thuyết “*Mưa Đỏ*” của Chu Lai. *Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một*. Số 3 (70), tr.98-104.
- Nguyễn Ngọc Tư. (2023). *Ngon đèn không tắt*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Nguyễn Ngọc Tư. (2023). *Đong tâm lòng*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Nguyễn Ngọc Tư. (2023). *Không ai qua sông*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Nguyễn Ngọc Tư. (2024). *Giao thừa*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Phương Lưu (Chủ biên), Trần Đình Sử, Nguyễn Xuân Nam, Lê Ngọc Trà, La Khắc Hòa, Thành Đỗ Đức Hiếu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá. (2004). *Từ điển văn học*. Hà Nội: NXB Thế giới.
- Thế Thái Bình. (2006). *Lí luận văn học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.